

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST

Ngày 27-3-2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quốc Quân.

Ông Nguyễn Quốc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Giáp – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025 tại Toà án nhân dân thành phố Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 39/2025/TLST-HNGĐ ngày 06/02/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa sơ thẩm số 12/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Phạm Thị C, sinh năm 1993; nơi thường trú: thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nơi tạm trú: nhà trọ Nguyễn Thị Y, tổ E, khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện nay: số nhà C, hẻm C, đường N, khu phố D, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Bị đơn: ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; nơi thường trú: thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nơi tạm trú: nhà trọ Nguyễn Thị Y, tổ E, khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Phạm Thị C và ông Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn ngày 20/6/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 20. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng

với cha mẹ chồng tại địa chỉ: thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Đến năm 2018, vợ chồng vào tỉnh Bình Dương làm ăn và sinh sống tại địa chỉ: nhà T, tổ E, khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã và mỗi lần như vậy thì ông T lại đánh đập bà C. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T có tính gia trưởng, ngày nào đi làm về cũng tụ tập bạn bè ăn nhậu, ít quan tâm đến đến vợ con. Cách đây 03 năm, bà C đã cho ông T cơ hội sửa chữa những thói hư tật xấu nhưng ông T không thay đổi, vẫn thường xuyên ăn nhậu và dùng vũ lực đối với bà C. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Vì vậy, đầu tháng 01 năm 2025, bà C cùng với người con tên Nguyễn Ngọc An N dọn ra ở riêng tại địa chỉ: số nhà C, hẻm C, đường N, khu phố D, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương cho đến nay; còn người con tên Nguyễn Nam D đã về quê sống cùng với ông bà nội. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt và bà C không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu được ly hôn với ông T.

- Về con chung: vợ chồng có 02 người con chung là:

Nguyễn Nam D, sinh ngày 24/12/2012.

Nguyễn Ngọc An N, sinh ngày 10/08/2022.

Khi ly hôn, bà C yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc An N, sinh ngày 10/08/2022. Bà C đồng ý giao cháu Nguyễn Nam D, sinh ngày 24/12/2012 cho ông Nguyễn Văn T nuôi dưỡng. Bà C và ông T không ai cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: ông T thống nhất với ý kiến trình bày của bà C về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn xảy ra trong cuộc sống. Trước đây, do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vì không kiềm chế được tính nóng nảy nên ông T đã nhiều lần đánh đập vợ. Tuy nhiên, khoảng 03 năm trở lại đây, ông T đã biết sửa sai, chỉ đánh vợ một vài lần, do tính chất công việc làm nghề lái xe nên ông T không thể hạn chế ăn nhậu với bạn bè. Nếu bà C cho ông T một cơ hội để vợ chồng đoàn tụ thì ông T sẽ bỏ hết những thói hư tật xấu, toàn tâm lo cho vợ con. Do ông T còn tình cảm với bà C nên không đồng ý ly hôn với bà C.

- Về con chung: ông T thống nhất về con chung như bà C trình bày. Ông T đồng ý để cho bà Chính trực T1 dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc An N, sinh ngày 10/08/2022; còn ông T nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Nam D, sinh ngày 24/12/2012.

- Về cấp dưỡng nuôi con: không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Phạm Thị C trình bày ý kiến tranh luận: bà C đã nhiều lần cho ông T cơ hội để sửa sai nhưng ông T vẫn không thay đổi, vẫn không tôn trọng bà C. Vì cuộc sống xảy ra mâu thuẫn quá nhiều đã làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, hiện bà C không còn tình cảm với ông T nên bà giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày ý kiến tranh luận: do ông T còn yêu thương bà C nên ông không đồng ý ly hôn với bà C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu và kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng.

- Về nội dung vụ án: bà Phạm Thị C và ông Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Bà C và ông T đều xác định quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn; ông T thường xuyên ăn nhậu, ít quan tâm đến vợ con và nhiều lần đánh đập bà C nên vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà C yêu cầu được ly hôn với ông T là có căn cứ chấp nhận. Về con chung: bà C yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc An N, sinh ngày 10/8/2022, còn ông T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Nam D, sinh ngày 24/12/2012, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung; xét thấy hiện nay bà C đang sống cùng với cháu Nguyễn Ngọc An N, còn cháu Nguyễn Nam D đang sống ở xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa cùng với cha mẹ của ông T và cháu D cũng có nguyện vọng được sống cùng với ông T sau khi cha mẹ ly hôn, đây là ý chí tự nguyện của các đương sự nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: đây là vụ án hôn nhân và gia đình, bị đơn sinh sống tại tổ E, khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên giải quyết. Căn cứ vào các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Sự tham gia phiên tòa của các đương sự: bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp, niêm yết hợp lệ lần thứ hai các văn bản tố tụng đề tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Phạm Thị C và ông Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 20 ngày 20/6/2012, là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn bà Phạm Thị C và bị đơn ông Nguyễn Văn T đều thống nhất xác định, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã; nguyên nhân là do ông T thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu, ít quan tâm đến vợ con và nhiều lần đánh đập bà C. Mặc dù bà C đã nhiều lần nói chuyện, khuyên bảo và cho ông T cơ hội, thời gian sửa chữa bản thân nhưng ông T vẫn không thay đổi nên bà C đã dọn ra ở riêng từ đầu năm 2025 cho đến nay. Do vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau và bà C không còn tình cảm với ông T nên có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà C và ông T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc bà C yêu cầu ly hôn với ông T là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: bà C và ông T có 02 con chung là Nguyễn Ngọc An N, sinh ngày 10/8/2022 và Nguyễn Nam D, sinh ngày 24/12/2012. Khi ly hôn, bà C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc An N, còn ông T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nam D; không ai phải cấp dưỡng nuôi các con.

Hội đồng xét xử thấy: sau khi bà C ra ở riêng, một mình bà Chính trực T1 chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc An N; còn cháu Nguyễn Nam D đang sống ở xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa cùng với cha mẹ của ông T và cháu D cũng có nguyện vọng được sống cùng với ông T sau khi cha mẹ ly hôn; xét đây là ý chí tự nguyện của bà C và ông T nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: các đương sự phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; các Điều 35, 147, 227, 228, 238, 266, 269, 271, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị C về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với ông Nguyễn Văn T.

Về quan hệ hôn nhân: bà Phạm Thị C được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: giao con chung tên Nguyễn Ngọc An N, sinh ngày 10/8/2022 cho bà Phạm Thị C trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung tên Nguyễn Nam D, sinh ngày 24/12/2012 cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Phạm Thị C và ông Nguyễn Văn T đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị C và ông Nguyễn Văn T về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: bà Phạm Thị C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004938 ngày 21/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

Lê Quốc Quân Nguyễn Quốc D1

Lê Thị H